

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TK - TỈNH HD**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 15/7/2022

Về việc: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TK - TỈNH HD

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Thuý Hạnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Vũ Thị Bền.

2. Ông Nguyễn Thanh Hải.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Thanh Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện TK, tỉnh HD.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TK, tỉnh HD tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Hương- Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 7 năm 2022, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện TK, tỉnh HD xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 78/2022/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 5 năm 2022 về việc: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 5 năm 2022; Thông báo về việc thay đổi thời gian mở phiên tòa số: 08/2022/TB-TA ngày 06/6/2022; Quyết định hoãn phiên tòa số: 05/QĐST-HNGĐ ngày 30/6/2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Thúy Q**, sinh năm: 1983.

ĐKHKTT: thôn Nghi Khê, xã Tân Kỳ, huyện TK, tỉnh HD.

Hiện ở tại: thôn Thanh Chiêu, xã Phú Cường, huyện BV, thành phố HN.
Có mặt tại phiên tòa.

Bị đơn: Anh **Nguyễn Hữu D**, sinh năm: 1982.

Địa chỉ: thôn Nghi Khê, xã Tân Kỳ, huyện TK, tỉnh HD. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thúy Q trình bày: Chị và anh Nguyễn Hữu D được tự do tìm hiểu nhau khoảng 5 năm thì tự nguyện kết hôn và đăng ký kết hôn tại Ủy

ban nhân dân xã Tân Kỳ, huyện TK, tỉnh HD vào ngày 10/8/2007. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại HN được 5 năm. Sau đó, hai vợ chồng chị về quê chồng tại thôn Nghi Khê, xã Tân Kỳ, huyện TK, tỉnh HD sinh sống. Cuộc sống vợ chồng hạnh phúc được khoảng 15 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, không tin tưởng nhau. Anh D nghi ngờ lòng chung thủy của chị và ghen tuông vô cớ. Cuộc sống vợ chồng căng thẳng, nặng nề và không có hạnh phúc, thường xuyên cãi vã, xúc phạm lẫn nhau. Cuộc sống gia đình không có sự bình yên. Do mâu thuẫn vợ chồng nên chị đã về nhà bố mẹ đẻ tại thôn Thanh Chiêu, xã Phú Cường, huyện BV, thành phố HN để ở nhờ từ tháng 4/2022, vợ chồng ly thân nhau từ đó. Đến nay, chị nhận thấy tình cảm vợ chồng giữa chị và anh D không thể cải thiện được. Bố mẹ hai bên gia đình đều biết mâu thuẫn của vợ chồng chị, đã khuyên giải nhiều lần nhưng tình cảm vợ chồng không cải thiện được. Chị và anh D vẫn không hòa hợp để hàn gắn tình cảm nên vợ chồng ngày càng xa cách, lạnh nhạt và mâu thuẫn trầm trọng. Do cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc nên chị vẫn giữ nguyên quan điểm xin ly hôn với anh D để ổn định cuộc sống cho cả hai anh chị.

Tại bản tự khai ngày 09 tháng 5 năm 2022, anh Nguyễn Hữu D trình bày: anh và chị Nguyễn Thị Thúy Q được tự do tìm hiểu và tự nguyện kết hôn, được đăng ký kết hôn vào ngày 10/8/2007 tại Ủy ban nhân dân xã Tân Kỳ, huyện TK, tỉnh HD. Sau ngày cưới, vợ chồng hạnh phúc đến năm 2011 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do chị Q không chung thủy với anh. Theo anh, chị Q có tin nhắn, cuộc gọi hẹn hò với người đàn ông khác khiến anh xác định không thể chung sống được với chị Q nữa và đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Q. Tại biên bản hòa giải ngày 24/5/2022, anh trình bày, chị Q có tình cảm với người đàn ông khác nhưng vì nghĩ đến con chung, anh đã tha thứ cho chị Q. Vì anh còn tình cảm với chị Q nên anh mong muốn chị Q rút đơn và anh không đồng ý ly hôn với chị Q.

Về quan hệ con chung: anh chị đều trình bày, anh chị có ba con chung là Nguyễn Hương Tr, sinh ngày: 15/6/2008; Nguyễn Tuấn L, sinh ngày: 26/7/2013 và Nguyễn Thành Đ, sinh ngày: 05/9/2016. Hiện nay, các con đang ở với anh D. Sau ly hôn, tại bản tự khai ngày 04/5/2022, chị Q xin được nuôi con Đ còn anh D nuôi hai con Tr và L; tại bản tự khai ngày 09/5/2022, anh D đề nghị được nuôi dưỡng cả ba con chung (*nếu chị Q đồng ý*), nếu không được thì anh xin nuôi hai con Tr và Đ còn chị Q nuôi con L. Anh tự nguyện không yêu cầu chị Q cấp dưỡng nuôi con cho anh. Tại buổi hòa giải ngày 24/5/2022, chị Q xin nuôi con Tr và Đ còn anh D nuôi con L và đề nghị anh D cấp dưỡng nuôi hai con cho chị là 2.000.000 đồng/tháng. Anh D đề nghị chị Q nuôi cả ba con và anh cấp dưỡng nuôi con cho ba con là 5.000.000 đồng/tháng, nếu không thì anh xin nuôi con Đ, chị Q nuôi hai con Tr và L, anh đồng ý cấp dưỡng 2.000.000đồng chỉ cho một con/tháng. Tại đơn đề nghị ngày 22/6/2022, chị Q đồng ý với quan điểm của anh D, chị nhất trí việc anh D nuôi dưỡng con Nguyễn Thành Đ; chị nuôi dưỡng con

Nguyễn Hương Tr và Nguyễn Tuấn L. Chị đồng ý việc anh D cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho chị đối với chỉ một con là 2.000.000 đồng/tháng. Hiện nay, chị vẫn ở nhà của bố mẹ đẻ chị. Bố mẹ chị có nơi ăn ở rộng rãi, chị đã đi làm tại Công ty Cổ phần Thương mại dịch vụ AIT Việt Nam tại HN, lương chính thức thực lĩnh của chị được 15.000.000 đồng/tháng nên đủ điều kiện nuôi dưỡng hai con Tr và L tốt. Con Nguyễn Hương Tr có nguyện vọng được ở với mẹ, con Nguyễn Tuấn L có nguyện vọng được ở với bố.

Về tài sản chung: Chị Q và anh D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, bố mẹ chị Q có đơn đề nghị và Toà án tiến hành lấy lời khai của mẹ đẻ anh D, xác minh tại Ủy ban nhân dân xã Tân Kỳ, huyện TK thể hiện: Chị Q và anh D được tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Kỳ vào ngày 10/8/2007. Sau khi kết hôn, vợ chồng thuê nhà và ở tại HN được 5 năm. Sau đó, anh chị về quê anh D ở Nghi Khê, Tân Kỳ, TK sinh sống. Cuộc sống vợ chồng hạnh phúc khoảng 15 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh chị không tin tưởng nhau, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung. Anh D nghi ngờ lòng chung thủy của chị Q và cho rằng chị có quan hệ với người đàn ông khác còn chị Q cho rằng anh D ghen tuông vô cớ dẫn đến tình cảm vợ chồng luôn căng thẳng, nặng nề, cuộc sống gia đình không có hạnh phúc. Chị Q đã về nhà bố mẹ đẻ ở được hai tháng nay, mỗi người ở một nơi không còn quan tâm đến nhau. Gia đình hai bên đã khuyên giải, động viên anh chị nhiều lần nhưng tình cảm vợ chồng không được cải thiện. Mặt khác, kinh tế vợ chồng khó khăn nên ảnh hưởng đến tình cảm vợ chồng. Đến nay, gia đình hai bên đều xác định tình cảm của anh chị đã mâu thuẫn trầm trọng; quan điểm của bố mẹ chị Q đề nghị Tòa án giải quyết cho chị Q được ly hôn anh D còn quan điểm của mẹ anh D nếu chị Q cương quyết xin ly hôn thì bà cũng đồng ý, để cho anh chị sớm ổn định cuộc sống.

Tại phiên tòa hôm nay, chị Q vẫn giữ nguyên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh D. Về con chung, chị đề nghị Tòa án cho chị được nuôi dưỡng con Nguyễn Hương Tr và Nguyễn Tuấn L; anh D nuôi dưỡng con Nguyễn Thành Đ. Chị đồng ý việc anh D cấp dưỡng tiền nuôi con cho chị đối với chỉ một con là 2.000.000 đồng/tháng và chị đề nghị Tòa án buộc anh D cấp dưỡng nuôi con cho cháu Nguyễn Tuấn L là 2.000.000 đồng/tháng. Về tài sản chung, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH 13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ

Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Về quan hệ vợ chồng: xử cho chị Nguyễn Thị Thúy Q được ly hôn anh Nguyễn Hữu D. Về quan hệ con chung: giao cho chị Nguyễn Thị Thúy Q trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con Nguyễn Hương Tr, sinh ngày 15/6/2008 và Nguyễn Tuấn L, sinh ngày 26/7/2013; anh Nguyễn Hữu D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con Nguyễn Thành Đ, sinh ngày 05/9/2016, thời gian kể từ tháng 7 năm 2022 đến khi các con chung đủ 18 tuổi. Anh D có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con đối với cháu Nguyễn Tuấn L cho chị Q là 2.000.000 đồng/tháng, thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 7/2022 đến khi cháu L đủ 18 tuổi. Chị Nguyễn Thị Thúy Q và anh Nguyễn Hữu D được quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Về án phí: buộc chị Nguyễn Thị Thúy Q phải chịu án phí sơ thẩm Hôn nhân và gia đình theo quy định của pháp luật là 300.000 đồng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị đã nộp là 300.000 đồng. Chị Q đã thực hiện xong nghĩa vụ về án phí. Buộc anh D phải chịu 300.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của các đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Tòa án đã ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Thông báo về việc thay đổi thời gian mở phiên tòa và ấn định thời gian mở phiên tòa vào ngày 30/6/2022; tại phiên tòa, anh D vắng mặt, Hội đồng xét xử đã hoãn phiên tòa và ấn định thời gian mở lại phiên tòa vào ngày hôm nay 15/7/2022, tại phiên tòa hôm nay, anh D vẫn vắng mặt, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt anh D theo khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về nội dung:*

Về quan hệ vợ chồng: chị Nguyễn Thị Thúy Q và anh Nguyễn Hữu D được tự do tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Kỳ, huyện TK, tỉnh HD vào ngày 10/8/2007 là hôn nhân hợp pháp. Cuộc sống chung của anh, chị hạnh phúc khoảng 15 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng khó khăn về kinh tế, không tìm được tiếng nói chung, không tin tưởng nhau. Anh D ghen tuông và nghi ngờ lòng chung thủy của chị Q. Cuộc sống vợ chồng luôn căng thẳng, nặng nề, thường xuyên xúc phạm nhau. Gia đình không có sự bình yên. Do mâu thuẫn vợ chồng nên chị Q đã về nhà bố mẹ đẻ chị ở từ tháng 4/2022 đến nay, mỗi người ở một nơi. Bố mẹ hai bên đã hòa giải cho anh chị nhưng tình cảm vợ chồng không được cải thiện, hai người đã sống ly thân. Tại bản tự khai, anh D xác định không thể chung sống được với chị Q nữa, anh đề nghị Tòa án cho anh được ly hôn với chị Q nhưng tại buổi hòa giải thì anh không đồng ý ly hôn. Hai bên gia đình cũng đề nghị Tòa án giải quyết theo nguyện vọng của chị Q, cho chị Q được ly hôn với anh D. Hội đồng xét xử xét thấy: anh D ngay từ đầu đã xác định không thể chung sống được với

chị Q nữa, đề nghị Tòa án cho anh được ly hôn với chị Q, tuy nhiên, tại buổi hòa giải anh lại không đồng ý ly hôn, điều đó cho thấy anh không thiện chí và chỉ nhằm gây khó khăn cho việc chị Q xin ly hôn anh còn thực chất mâu thuẫn của anh chị đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, hai gia đình đều đề nghị Tòa án cho chị Q được ly hôn anh D nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Q được ly hôn với anh D là phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về quan hệ con chung: anh chị có ba con chung là Nguyễn Hương Tr, sinh ngày 15/6/2008; Nguyễn Tuấn L, sinh ngày 26/7/2013 và Nguyễn Thành Đ, sinh ngày 05/9/2016. Hiện nay, các con đang ở với anh D. Quá trình giải quyết vụ án, anh chị chưa thống nhất được về việc nuôi dưỡng con chung. Tuy nhiên, tại đơn đề nghị ngày 22/6/2022 và tại phiên tòa, chị Q đồng ý với ý kiến của anh D và đề nghị Hội đồng xét xử giao cho anh D được nuôi dưỡng con chung Nguyễn Thành Đ; giao cho chị nuôi dưỡng con chung Nguyễn Hương Tr và Nguyễn Tuấn L. Chị đồng ý việc anh D cấp dưỡng nuôi con cho chị đối với chỉ một con là 2.000.000 đồng/tháng. Hội đồng xét xử xét thấy, anh chị đã thống nhất người nuôi dưỡng con chung và việc cấp dưỡng nuôi con, đồng thời, chị Q vẫn ở nhờ nhà của bố mẹ đẻ chị. Bố mẹ chị có nơi ăn ở rộng rãi, chị đã đi làm tại Công ty Cổ phần Thương mại dịch vụ AIT Việt Nam tại HN, lương chính thức thực lĩnh của chị được 15.000.000 đồng/tháng nên đủ điều kiện nuôi dưỡng hai con Tr và L tốt. Vì vậy, giao cho chị Q nuôi dưỡng hai con chung Nguyễn Hương Tr và Nguyễn Tuấn L, anh D nuôi dưỡng con chung Nguyễn Thành Đ, thời gian kể từ tháng 7/2022 đến khi các con chung đủ 18 tuổi. Anh D có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con Nguyễn Tuấn L cho chị Q mỗi tháng 2.000.000 đồng. Thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 7/2022 đến khi cháu L đủ 18 tuổi. Chị Q và anh D đều được quyền thăm nom con mà không ai được cản trở là phù hợp với quy định tại Điều 81; Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về tài sản chung: anh chị đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra giải quyết.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thúy Q xin ly hôn anh Nguyễn Hữu D nên phải chịu án phí sơ thẩm ly hôn còn anh D phải cấp dưỡng nuôi con cho chị Q nên phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH 13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- *Về quan hệ vợ chồng*: xử cho chị Nguyễn Thị Thúy Q được ly hôn anh Nguyễn Hữu D.

- *Về quan hệ con chung*: giao cho chị Nguyễn Thị Thúy Q trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con Nguyễn Hương Tr, sinh ngày 15/6/2008 và Nguyễn Tuấn L, sinh ngày 26/7/2013; anh Nguyễn Hữu D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con Nguyễn Thành Đ, sinh ngày 05/9/2016, thời gian kể từ tháng 7 năm 2022 đến khi các con chung đủ 18 tuổi. Anh D có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con đôi với cháu Nguyễn Tuấn L cho chị Q là 2.000.000 đồng/tháng (*Hai triệu đồng/tháng*), thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 7/2022 đến khi cháu L đủ 18 tuổi.

Chị Nguyễn Thị Thúy Q và anh Nguyễn Hữu D được quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- *Về án phí*: Chị Nguyễn Thị Thúy Q phải chịu 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) án phí sơ thẩm Hôn nhân và gia đình nhưng được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Q đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2020/0004453 ngày 04/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện TK. Chị Nguyễn Thị Thúy Q đã thực hiện xong nghĩa vụ án phí sơ thẩm ly hôn.

Buộc anh Nguyễn Hữu D phải chịu 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) án phí cấp dưỡng nuôi con.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt chị Q, vắng mặt anh D. Chị Q có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Anh D có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện TK;
- Chi cục THADS huyện TK;
- Các đương sự;
- UBND xã Tân Kỳ, huyện TK (để lưu hồ tịch, đăng ký kết hôn ngày 10/8/2007);
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Thị Thúy Hạnh